ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ BẮC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:952 /BC-UBND	*Hà Bắc, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026

Thực hiện Công văn số 6140/CQTT ngày 12/11/2026 về việc báo cáo kết quả triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong năm 2026; căn cứ các chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố Hải Phòng và của xã về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Đối với các chỉ tiêu chưa có số liệu chốt đến ngày 31/12/2026, UBND xã ước thực hiện cả năm trên cơ sở kết quả thực hiện trong quý III, số liệu lũy kế đã cập nhật và mức thực hiện bình quân; số liệu ước phục vụ đánh giá, tổng hợp và sẽ được cập nhật khi có số liệu thống kê chính thức cuối năm.

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Trong năm 2026, UBND xã Hà Bắc xác định cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai bám sát chủ trương của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố và hướng dẫn của các sở, ngành.

UBND xã triển khai Đề án 06 gắn với Nghị quyết số 57-NQ/TW, cải cách hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; phân công Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu chuyển đổi số, tuyên truyền, đào tạo, tổng hợp; Công an xã phối hợp triển khai dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, an ninh mạng; Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ điện tử. Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, các trường học, thôn phối hợp theo lĩnh vực, địa bàn.

UBND xã đã ban hành 08 quyết định, 15 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Một số văn bản trọng tâm gồm: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 28/02/2026 về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/02/2026 về khoa học và công nghệ; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/02/2026 về chuyển đổi số xã Hà Bắc năm 2026; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 31/3/2026; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 04/5/2026; Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 03/9/2026 về triển khai Zalo MiniApp; Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 26/10/2026 về hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam năm 2026.

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được kiện toàn; Công an xã được giao làm cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu, điều phối, đôn đốc, tiếp nhận báo cáo và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể trong tổ chức thực hiện. UBND xã phân công công chức phụ trách chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 24/9/2026; thực hiện chế độ hỗ trợ theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 09/7/2026.

Công tác tuyên truyền được triển khai thông qua hội nghị, họp thôn, hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các nhóm cộng đồng, tuyên truyền qua Cổng thông tin điện tử, Mini App, truyền thanh, sinh hoạt thôn, chi bộ và hỗ trợ trực tiếp, tổ chức 57 buổi tuyên truyền trực tiếp với hơn 6.780 lượt người tham gia và 120 buổi tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh. Các nội dung tập trung vào VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng. Đến ngày 25/9/2026, các Tổ đã hướng dẫn hơn 20.000 lượt người tiếp cận dịch vụ số, hơn 15.000 lượt cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID. Trong 10 tháng, xã duy trì gần 320 chương trình phát thanh với trên 1.500 lượt tin, bài; trên 3.100 lượt bài viết, hình ảnh, video trên các kênh thông tin. Đây là số liệu truyền thông chung, lồng ghép chuyển đổi số, cải cách hành chính, chính quyền thân thiện, chưa tách riêng Đề án 06.

Đến ngày 14/10/2026, UBND xã ban hành Quyết định số 2069/QĐ-UBND kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 15/15 thôn; tổng số thành viên sau kiện toàn là 105 người. Trước thời điểm kiện toàn, lực lượng các Tổ có 110 thành viên; việc thay đổi số lượng được xác định theo từng thời điểm, không cộng gộp. Các Tổ phối hợp hướng dẫn VNeID, dịch vụ công, thanh toán số, phản ánh kiến nghị và bảo vệ thông tin cá nhân.

UBND xã cập nhật tiến độ, minh chứng trên Hệ thống theo dõi, giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW; đến ngày 14/10/2026 hoàn thành 34/34 tiêu chí, đạt 100%; thực hiện khai báo trên phần mềm Theo dõi Nghị quyết của Đảng. Công tác đôn đốc gắn với giao ban, báo cáo định kỳ, tự kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/7/2026 và bảo vệ bí mật nhà nước theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 29/7/2026.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Kết quả thực hiện

UBND xã cụ thể hóa nhiệm vụ về dữ liệu dân cư, định danh điện tử, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số bằng kế hoạch, quyết định; xác định đầu mối, trách nhiệm phối hợp, quản lý tài khoản, khai thác hệ thống và bảo vệ dữ liệu.

Xã ban hành hệ thống tài liệu quản lý chất lượng tại Quyết định số 1003/QĐ- UBND ngày 01/10/2026; công bố hệ thống phù hợp TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 02/10/2026; ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 và phương án, kịch bản ứng cứu sự cố tại Quyết định số 558/QĐ-UBND cùng ngày.

Xã rà soát thủ tục lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, địa chính - xây dựng - môi trường, lao động và xã hội, văn hóa - xã hội; thực hiện quyết định công bố, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ của cơ quan có thẩm quyền, không đặt thêm thủ tục. Trình tự, hồ sơ, thời gian, phí, lệ phí được công khai; đề xuất giảm giấy tờ trùng lặp đã có trong dữ liệu hộ tịch, cư trú, tăng sử dụng bản sao điện tử, dữ liệu số hóa.

UBND xã thường xuyên rà soát, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố có liên quan đến cải cách TTHC, chuyển đổi số và Đề án 06; kịp thời cập nhật danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, công khai theo quy định. Trong quý III/2026, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; tập trung tổ chức thi hành, rà soát và tổng hợp khó khăn, vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử được thúc đẩy trong giải quyết TTHC và quản lý nhà nước. Xã phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế, đất đai, trẻ em, người cao tuổi và các dữ liệu chuyên ngành. Kết quả làm sạch, liên thông một số nhóm dữ liệu đạt khoảng 90% đến 98%; đã rà soát, xử lý, cập nhật 3.450 trường hợp dữ liệu cần điều chỉnh, bổ sung.

Việc khai thác dữ liệu số từng bước góp phần giảm yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu; hỗ trợ tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, tăng tính liên thông và hạn chế hồ sơ giấy.

2.2. Nhận xét, đánh giá

Việc cụ thể hóa nhiệm vụ tạo cơ sở phối hợp tại xã; tuy nhiên, phân quyền, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thống kê chỉ tiêu còn phụ thuộc cơ quan chủ quản hệ thống. Quy trình sử dụng dữ liệu thay giấy tờ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm cập nhật, xác nhận thông tin cần được hướng dẫn thống nhất.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

3.1. Kết quả thực hiện

UBND xã duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai danh mục, quy trình, thành phần hồ sơ và phí, lệ phí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử xã. Trung tâm được bố trí các khu chức năng, biển chỉ dẫn, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị bảo mật, hệ thống mạng và các phương tiện hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Trong năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công duy trì việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu số hóa. Đến thời điểm tổng hợp giữa tháng 11/2026, toàn xã đã tiếp nhận 13.285 hồ sơ TTHC, trong đó có 13.084 hồ sơ trực tuyến, đạt 98,49%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,86%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết đạt 100%. Căn cứ số hồ sơ thực tế đã tiếp nhận và tốc độ bình quân trong năm, ước cả năm 2026 tiếp nhận khoảng 15.400 hồ sơ, trong đó khoảng 15.160 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến dự kiến duy trì khoảng 98,5%.

Trong kỳ quý III (từ ngày 15/6 đến ngày 14/9/2026), Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận khoảng 2.963 hồ sơ; đã giải quyết 2.900 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn được ghi nhận ở mức 99,93%; còn 63 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đạt 100%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt 98,18%. Trong 1.829 hồ sơ phát sinh phí, lệ phí, có 1.814 hồ sơ thanh toán trực tuyến, đạt 99,18%. Căn cứ kết quả quý III và mức thực hiện lũy kế trong năm, ước cả năm tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết tiếp tục đạt 100%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa duy trì khoảng 98% trở lên; tỷ lệ thanh toán trực tuyến duy trì khoảng 99% trở lên.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ có tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. Tính đến ngày 11/11/2026, tỷ lệ hồ sơ thực tế tiếp nhận trực tuyến đạt 98,49% tổng số hồ sơ. Đây là các chỉ tiêu có mẫu số khác nhau, được sử dụng đúng theo nội dung thống kê.

Trong quý III/2026, UBND xã tiếp nhận 01 phản ánh, kiến nghị trên hệ thống và đã xử lý trước, đúng hạn 100%; không có phản ánh, kiến nghị quá hạn hoặc phản ánh lần thứ hai trở lên. Việc khảo sát mức độ hài lòng được duy trì bằng phiếu tại kiosk và khảo sát điện tử qua mã QR.

Công tác cải cách hành chính được triển khai theo Kế hoạch ban hành kèm Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2026. Trong quý III, UBND xã ban hành 71 văn bản về CCHC, gồm 29 văn bản chỉ đạo, điều hành và 42 văn bản công khai danh mục TTHC. Kế hoạch CCHC năm 2026 xác định 46 nhiệm vụ; đến thời điểm báo cáo quý III đã hoàn thành 37 nhiệm vụ, đạt 80,4%. Với 09 nhiệm vụ còn lại, UBND xã tập trung chỉ đạo, đôn đốc trong quý IV; ước đến hết năm hoàn thành 46/46 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch.

Công an xã tiếp nhận hồ sơ cư trú, đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ; hướng dẫn dịch vụ công, tài khoản định danh điện tử. Xã triển khai thông báo trạng thái, đồng bộ kết quả trên VNeID, khai thác giấy tờ tích hợp để giảm hồ sơ và hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin.

3.2. Nhận xét, đánh giá

Hồ sơ điện tử và hỗ trợ tại cơ sở được duy trì, nhưng một số hệ thống còn chậm, lỗi đồng bộ; thống kê chưa thống nhất phạm vi, kỳ chốt. UBND xã tiếp tục kiểm soát thời hạn, đối chiếu trạng thái, chuẩn hóa số liệu; nâng tỷ lệ nộp trực tuyến, thanh toán, tái sử dụng dữ liệu, theo dõi phản ánh và khắc phục hồ sơ quá hạn.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

Trong lĩnh vực y tế, giáo dục và an sinh xã hội, xã phối hợp triển khai sử dụng căn cước gắn chip, VNeID và các nền tảng số để phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử, học bạ số và thực hiện các chính sách an sinh. Tổ Công nghệ số cộng đồng và lực lượng Công an xã hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số; tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thiết yếu.

Trong lĩnh vực kinh tế, UBND xã phối hợp hướng dẫn hộ kinh doanh, hộ sản xuất sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai và nộp thuế điện tử, thanh toán điện tử, quảng bá và giới thiệu sản phẩm trên nền tảng số. Trong 9 tháng đầu năm, có 05 trường hợp được hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quảng bá sản phẩm như ổi, vải thiều và sản phẩm chế biến nông sản.

Về an ninh, trật tự, Công an xã phối hợp các ngành làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; triển khai các tiện ích định danh điện tử và tiếp nhận phản ánh của người dân trên môi trường số. Mô hình "Hòm thư Online" của Công an xã được duy trì nhằm tiếp nhận, giải đáp thông tin, phản ánh liên quan đến Đề án 06 và tình hình an ninh, trật tự.

Công tác định danh và xác thực điện tử tiếp tục được đẩy mạnh. Toàn xã đã được cấp 29.653 tài khoản định danh điện tử, trong đó 29.130 tài khoản đã kích hoạt mức độ 2, đạt 98,24% trên tổng số tài khoản được cấp. Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID theo chỉ tiêu thống kê đạt 79,22%. Ước đến hết năm, các tỷ lệ này cơ bản được duy trì, tiếp tục tập trung hỗ trợ người dân đủ điều kiện chưa kích hoạt hoặc gặp khó khăn khi sử dụng ứng dụng.

4.2. Phát triển mô hình kinh tế số và ứng dụng dữ liệu dân cư

Xã vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến, truy xuất nguồn gốc, sử dụng thuế điện tử; hướng dẫn kết hợp tài khoản định danh với dịch vụ công, giao dịch điện tử và tiện ích thanh toán.

4.3. Nhận xét, đánh giá

Thanh toán số đã được hướng dẫn tới hộ kinh doanh, người dân; tuy nhiên, số liệu giao dịch, chi trả an sinh và tác động kinh tế chưa thống nhất. UBND xã tiếp tục hỗ trợ đối tượng, tổng hợp theo số người, số tiền, tỷ lệ giao dịch; phân biệt lượt hướng dẫn với kết quả sử dụng thực tế. Việc hỗ trợ tiếp tục tập trung vào hộ kinh doanh và người hưởng chính sách.

5. Về phát triển công dân số

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

UBND xã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng VNeID; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân và các tiện ích thiết yếu trên ứng dụng. Trong 9 tháng đầu năm, các Tổ đã hướng dẫn 17.440 lượt trường hợp về cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID và các tiện ích; hỗ trợ 3.250 trường hợp xử lý khó khăn, vướng mắc khi sử dụng ứng dụng.

Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, giáo viên, học sinh và Nhân dân. 100% cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, chữ ký số và khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số; 180 người tham gia hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ thông tin.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

Tại các thôn dân cư, trong 9 tháng đầu năm có 16.000 lượt người được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, 5.010 lượt người được hướng dẫn tham gia Bình dân học vụ số và hơn 500 người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn hoặc hạn chế kỹ năng số được hỗ trợ. Các Tổ triển khai phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", kết hợp hướng dẫn trực tiếp tại khu dân cư.

Việc ứng dụng Zalo MiniApp "Hà Bắc 24h" và các kênh thông tin số của xã góp phần tăng khả năng tiếp cận thông tin, hướng dẫn dịch vụ công và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân.

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

Xã duy trì hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm và thôn, hỗ trợ tại nhà cho người cao tuổi, người khuyết tật, người đi lại khó khăn; bố trí máy tra cứu, wifi tại Trung tâm, hướng dẫn trên thiết bị cá nhân. Các hình thức hỗ trợ giúp người dân tiếp cận dịch vụ số thuận tiện tại cơ sở.

5.4. Nhận xét, đánh giá

Hỗ trợ tại thôn đã phát huy hiệu quả, nhưng một bộ phận người dân thiếu thiết bị phù hợp, khó quản lý tài khoản, thao tác; kỹ năng chưa đồng đều, thống kê chưa đầy đủ. UBND xã tiếp tục phổ cập, hướng dẫn sử dụng VNeID, tiện ích số, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người hạn chế kỹ năng; cập nhật số liệu đánh giá kết quả.

6. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

6.1. Kết quả tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu

UBND xã triển khai số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo quy định. 100% hồ sơ, tài liệu phát sinh được số hóa theo quy định; 456 dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc khai thác dữ liệu số được thực hiện để phục vụ giải quyết TTHC, giảm yêu cầu kê khai lại và cung cấp lại giấy tờ.

Công an xã phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế, đất đai, trẻ em, người cao tuổi và dữ liệu thuế. Kết quả làm sạch, liên thông một số nhóm dữ liệu đạt từ 90% đến 98%; đã phối hợp xử lý, cập nhật 3.450 trường hợp dữ liệu cần điều chỉnh, bổ sung. Trong thời gian còn lại của năm, tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu phát sinh, phấn đấu duy trì chất lượng dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng số được quan tâm đầu tư, duy trì. Hạ tầng cáp quang được triển khai đến 100% cơ quan, đơn vị; 4G phủ trên địa bàn, tỷ lệ phủ sóng 5G theo kết quả thống kê đạt 89%. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai phục vụ trao đổi, xử lý văn bản mật; wifi công cộng miễn phí được lắp đặt tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và một số thôn.

6.3. Về an ninh, an toàn

Hệ thống thông tin UBND xã được phê duyệt an toàn thông tin cấp độ 2 tại Quyết định số 898/QĐ-CSHP-ANM ngày 30/6/2026. Xã phân công đầu mối,

thành lập Tổ chuyên trách; quản lý tài khoản, phân quyền, chứng thư số, bảo vệ thiết bị đầu cuối; bố trí máy riêng xử lý tài liệu bí mật nhà nước.

Về an toàn thông tin, hệ thống thông tin mạng nội bộ UBND xã được phê duyệt cấp độ 2 theo Quyết định số 5126/QĐ-CAHP-ANM ngày 12/5/2026; ghi nhận 02/02 hệ thống được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, đạt 100%. 100% máy tính của cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã được cài đặt phần mềm diệt vi-rút bản quyền; xã tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng do thành phố tổ chức.

6.4. Nhận xét, đánh giá

Dữ liệu còn phân tán, phần mềm thiếu chức năng thống kê, liên thông chưa đồng bộ; thiết bị, nhân lực kỹ thuật còn hạn chế. UBND xã tiếp tục kiểm chứng, cập nhật dữ liệu, rà soát phân quyền, sao lưu, khắc phục lỗi kết nối; ưu tiên thiết bị thiết yếu, thực hiện phương án an toàn thông tin được phê duyệt.

7. **Về nguồn nhân lực**

7.1. Về kinh phí

Kinh phí ngân sách thành phố cấp để thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 là 357.000.000 đồng; đã thực hiện, giải ngân 353.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng chưa giải ngân; tỷ lệ giải ngân đạt 98,88%. Ngoài nguồn kinh phí trên, xã sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết như xây dựng hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, duy trì hệ thống thông tin, mua sắm và sửa chữa.

7.2. Về nguồn nhân lực

UBND xã bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghệ thông tin. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm; 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành các lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, chữ ký số và khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số. Hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số có 180 người tham gia.

Tổ Công nghệ số cộng đồng được kiện toàn tại 15/15 thôn. Sau kiện toàn, toàn xã có 105 thành viên; trước thời điểm kiện toàn có 110 thành viên. Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho thành viên các Tổ còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động liên tục.

7.3. Nhận xét, đánh giá

Nguồn lực đã được bố trí, huy động nhưng chưa đáp ứng nhu cầu; công chức đầu mối đảm nhiệm nhiều nội dung, thành viên Tổ kiêm nhiệm. UBND xã tiếp tục cân đối kinh phí, đẩy nhanh giải ngân, bồi dưỡng kỹ năng; đề nghị hỗ trợ cơ chế, thiết bị, điều kiện hoạt động tại thôn.

8. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06

Xã triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu. Tại cơ sở, các Tổ Công nghệ số cộng đồng phối hợp lực lượng Công an xã hướng dẫn người dân theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà"; hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trụ sở Công an xã và các thôn.

Một số mô hình, cách làm được triển khai gồm: "Hòm thư Online" của Công an xã; ứng dụng Zalo MiniApp "Hà Bắc 24h" tích hợp tiện ích thông tin, hỗ trợ người dân; mô hình "Hành chính tại thôn", "Văn phòng lưu động" hỗ trợ hộ dân có người yếu thế thực hiện TTHC; mô hình "Ngày thứ 5 không chờ". Đồng thời, xã triển khai trợ lý ảo AI trên Zalo MiniApp và ứng dụng AI hỗ trợ kiểm tra, rà soát chất lượng văn bản.

Các mô hình bước đầu góp phần tăng khả năng tiếp cận thông tin, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục, giảm việc đi lại và nâng cao chất lượng phục vụ. Tuy nhiên, hồ sơ hiện có chưa lượng hóa đầy đủ số giao dịch, số ngày công, chi phí và thời gian tiết kiệm riêng đối với từng mô hình; do đó chưa đủ căn cứ xác định giá trị tiết kiệm cụ thể.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ; hệ thống văn bản, kế hoạch được ban hành tương đối đầy đủ; trách nhiệm cơ quan thường trực và các đơn vị phối hợp được xác định.

- Cải cách TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt kết quả tích cực; ước cả năm tiếp nhận khoảng 15.400 hồ sơ TTHC, trong đó khoảng 15.160 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến duy trì khoảng 99% trở lên, số hóa kết quả giải quyết đạt 100%.

- Chính quyền số được đẩy mạnh; 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được trao đổi trên môi trường mạng; chữ ký số được sử dụng trong xử lý văn bản, công việc.

- Mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng được kiện toàn tại 15/15 thôn; hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số được triển khai đến cộng đồng.

- Dữ liệu số, định danh điện tử và an toàn thông tin được quan tâm; tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử mức độ 2 đạt 98,24% trên số tài khoản đã cấp; kinh phí chuyển đổi số được giải ngân đạt 98,88%.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị còn xuống cấp, cấu hình thấp, thiếu đồng bộ; nhà văn hóa thôn chưa được trang bị máy tính, đường truyền có thời điểm chưa ổn định.

- Đội ngũ tham mưu chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm; chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin; công tác giám sát, cảnh báo sớm và sao lưu dữ liệu chưa hoàn toàn tự động.

- Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người không sử dụng điện thoại thông minh hoặc hạn chế kỹ năng số, còn khó khăn khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; vẫn có tâm lý muốn thực hiện thủ tục trực tiếp.

- Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng chưa duy trì đồng đều trong giờ hành chính do thành viên kiêm nhiệm; kinh phí, thiết bị và tài liệu phục vụ hoạt động còn hạn chế; nhiệm vụ và chế độ báo cáo giữa các Tổ có thời điểm giao thoa.

- Việc kết nối, chia sẻ một số cơ sở dữ liệu còn khó khăn do dữ liệu chuyên ngành chưa được chuẩn hóa đồng bộ; công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề và lượng hóa hiệu quả từng mô hình chưa thường xuyên.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan là hạ tầng và nền tảng dùng chung phụ thuộc vào hệ thống, hướng dẫn của cơ quan cấp trên; yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số rộng, liên ngành, thay đổi nhanh; nguồn lực đầu tư của cấp xã còn hạn chế. Nguyên nhân chủ quan là nhân lực chuyên trách còn thiếu; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều; việc xây dựng chỉ tiêu, công cụ theo dõi định lượng và kiểm tra chuyên đề có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2027

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Rà soát, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp; cụ thể hóa chỉ tiêu, lộ trình và nguồn lực thực hiện; kịp thời cập nhật quy định mới về cải cách TTHC, định danh điện tử, dữ liệu số và an toàn thông tin.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, thanh toán trực tuyến; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, hạn giải quyết, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn.

4. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC; thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tăng cường công khai, minh bạch, khảo sát mức độ hài lòng và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị.

5. Đẩy mạnh khai thác, kết nối, chia sẻ và làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội và dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; giảm yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

6. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 15 thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng chỉ tiêu định lượng, chế độ báo cáo thống nhất; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và người hạn chế kỹ năng số.

7. Đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số"; tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ, người dân và hộ kinh doanh.

8. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng, wifi và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại các thôn; duy trì hạ tầng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và các nền tảng dùng chung.

9. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; rà soát tài khoản, thiết bị đầu cuối, phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu và quy trình ứng cứu sự cố; nâng cao nhận thức bảo mật cho cán bộ và người dân.

10. Tiếp tục phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; mở rộng tiện ích trên Zalo MiniApp, ứng dụng AI phù hợp, hỗ trợ hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm, sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế và thanh toán không dùng tiền mặt.

11. Bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí; đề xuất cấp trên hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trang thiết bị và kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả đầu ra và nhân rộng mô hình hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND thành phố và các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ cấp xã trong việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; hoàn thiện các nền tảng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2. Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ xã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ chuyển đổi số và cải cách TTHC; hỗ trợ lắp đặt wifi công cộng, trang bị máy tính có kết nối Internet tại nhà văn hóa các thôn.

3. Có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, tập huấn và trang bị phương tiện cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn thống nhất bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động, chế độ thông tin, báo cáo và phương thức phối hợp với lực lượng Công an xã.

4. Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ địa phương hoàn thiện hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, kính báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Cơ quan thường trực tổng hợp;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HÀ BẮC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU, SỐ LIỆU CHỦ YẾU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Hà Bắc)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện/ước cả năm 2026	Ghi chú
1	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số đã ban hành	8 quyết định, 15 kế hoạch	Năm 2026
2	Độ phủ 5G trên địa bàn	89%	Duy trì theo mức hiện có
3	Hồ sơ TTHC tiếp nhận	Ước khoảng 15.400 hồ sơ	Ước theo số thực tế lũy kế và tốc độ bình quân năm
4	Hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến	Ước khoảng 15.160 hồ sơ (98,5%)	Ước theo tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến thực tế
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Khoảng 99,86%	Ước duy trì mức đạt được trong năm
6	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC	100%	Ước duy trì đến hết năm
7	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	Chỉ tiêu theo danh mục TTHC đủ điều kiện
8	Tỷ lệ hồ sơ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa	Khoảng 98,18%	Ước duy trì kết quả quý III
9	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	Khoảng 99,9%	Ước duy trì khoảng 99,9%
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ có phí, lệ phí	Khoảng 99,2% trở lên	Ước duy trì khoảng 99% trở lên
11	Tài khoản định danh điện tử đã cấp	29.653 tài khoản	Số liệu cập nhật đến tháng 11/2026
12	Tài khoản định danh điện tử mức 2 đã kích hoạt	29.130 tài khoản (98,24%)	Số liệu cập nhật đến tháng 11/2026
13	Tổ Công nghệ số cộng đồng được kiện toàn	15/15 thôn (100%)	Duy trì đến hết năm

14	Thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng	105 người	Theo số lượng sau kiện toàn
15	Kinh phí chuyển đổi số được cấp	357.000.000 đồng	Năm 2026
16	Kinh phí đã giải ngân	353.000.000 đồng (98,88%)	Kết quả cập nhật tại thời điểm báo cáo
17	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ	456 dữ liệu	Số liệu cập nhật đến tháng 11/2026
18	Máy tính cán bộ, công chức cài phần mềm diệt vi-rút bản quyền	100%	Duy trì
19	Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn	02/02 hệ thống (100%)	Duy trì
20	Tuyên truyền trực tiếp tại khu dân cư	57 buổi, hơn 6.780 lượt người	Kết quả ghi nhận 9 tháng; quý IV tiếp tục triển khai, chưa cộng ước khi chưa có thống kê
21	Lượt hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID	17.440 lượt	Kết quả ghi nhận 9 tháng; quý IV tiếp tục triển khai, chưa cộng ước khi chưa có thống kê
22	Hồ sơ trực tuyến được Tổ hỗ trợ	3.250 trường hợp	Kết quả ghi nhận 9 tháng; quý IV tiếp tục triển khai, chưa cộng ước khi chưa có thống kê
23	Người được hỗ trợ thuộc nhóm yếu thế, hạn chế kỹ năng số	Hơn 500 người	Kết quả ghi nhận 9 tháng; quý IV tiếp tục triển khai, chưa cộng ước khi chưa có thống kê
24	Hộ kinh doanh/người dân được hỗ trợ quảng bá sản phẩm số	05 trường hợp	Kết quả ghi nhận 9 tháng; quý IV tiếp tục triển khai, chưa cộng ước khi chưa có thống kê